

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VIETCAP**

Số: 184 /2025/CV.Vietcap
V/v: Thông báo Lãi Suất Trái Phiếu
CIH2427002 tại Kỳ Tính Lãi thứ 02

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2025

**Kính gửi: - Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
("Tổ Chức Phát Hành");
- Người Sở Hữu Trái Phiếu Trái Phiếu CIH2427002.**

- Căn cứ Văn Kiện Trái Phiếu;

- Căn cứ biểu lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng đối với khách hàng cá nhân được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của (1) Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, (2) Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, (3) Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và (4) Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại ngày 01/04/2025;

- Trừ khi được định nghĩa khác đi trong thông báo này, các thuật ngữ viết hoa khi được sử dụng trong thông báo này sẽ có nghĩa như được định nghĩa trong Văn Kiện Trái Phiếu.

Công ty cổ phần Chứng khoán Vietcap ("Vietcap") với tư cách Đại Lý Thanh Toán xin thông báo về một số nội dung cho Kỳ Tính Lãi thứ 02 của **Trái phiếu CIH2427002 (Mã chứng khoán: CIH12402)** do Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh phát hành ngày 17 tháng 10 năm 2024 như sau:

- Ngày Xác Định Lãi Suất : **Ngày 01 tháng 04 năm 2025**
- Kỳ Tính Lãi thứ 02 : Được tính từ và bao gồm ngày 17 tháng 04 năm 2025 đến và không bao gồm ngày 17 tháng 10 năm 2025
- Ngày Thanh Toán Lãi dự kiến (trừ khi Nhà Nước có quy định khác) : Ngày 17 tháng 10 năm 2025
- Lãi Suất áp dụng : **10%/ năm (Bằng chữ: Mười phần trăm một năm)**
(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Trong vòng 01 (một) Ngày Làm Việc kể từ ngày của thông báo này, nếu Vietcap không nhận được bất kỳ ý kiến nào khác từ Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu thì lãi suất của Kỳ Tính Lãi thứ 02 như được trình bày ở trên sẽ được áp dụng.

Trân trọng!



Tôn Nữ Việt Hòa
Giám đốc Phòng Dịch vụ Khách hàng và Quản lý Sản phẩm

PHỤ LỤC I: BẢNG TÍNH LÃI SUẤT ÁP DỤNG CHO KỲ TÍNH LÃI THỨ 02

Lãi Suất Trái Phiếu CIH2427002 = Lãi Suất Tham Chiếu + Biên Độ 4,50%/ năm nhưng trong mọi trường hợp không thấp hơn **10%/năm**.

Trong đó, **Lãi Suất Tham Chiếu** được xác định bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng, trả lãi sau được công bố trên website của Các Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

Theo đó, Lãi Suất áp dụng tại Kỳ Tính Lãi thứ 02 được xác định như sau:

Ngân Hàng Tham Chiếu	Lãi suất (%/ năm)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	4,700
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	4,600
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	4,700
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	4,700
Lãi Suất Tham Chiếu	4,675
Biên Độ	4,500
Lãi Suất áp dụng	10,000

Chat cùng BIDV



Đăng
Nhập
(#)

Lãi suất tiền gửi dành cho khách hàng cá nhân

Chọn khu vực

TÌM KIẾM

Kỳ hạn	USD	VND
Không kỳ hạn	%	0.1%
1 Tháng	%	1.6%
2 Tháng	%	1.6%
3 Tháng	%	1.9%
5 Tháng	%	1.9%
6 Tháng	%	3.0%
9 Tháng	%	3.0%
12 Tháng	%	4.7%



13 Tháng	%	4.7%	
BIDV (vn/ca-nhan)	%	4.7%	Đăng Nhập (#)
18 Tháng	%	4.7%	
24 Tháng	%	4.8%	
36 Tháng	%	4.8%	

Lãi suất nêu trên áp dụng đối với khách hàng cá nhân và chỉ mang tính tham khảo, có thể thay đổi tùy từng địa bàn. Để biết mức lãi suất cụ thể Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng Giao dịch BIDV trên cả nước.

Lãi suất tiền gửi dành cho Khách hàng doanh nghiệp: **Vui lòng tra cứu tại đây** (/wps/wcm/connect/4ee86264-6a73-40f2-96a6-ba18f54e90/Lai+suat+tien+gui+KHDN_19.03.pdf?MOD=AJPERES&CVID=oZgD0Wg)

Lãi suất tiền gửi dành cho Khách hàng định chế: **Vui lòng tra cứu tại đây** (/wps/wcm/connect/093c787f-77b4-45ea-83ee-7090ad03c2c1/Lai+suat+tien+gui+%C4%90CTC_01.04.2024.pdf?MOD=AJPERES&CVID=oWo-1xK)

Điều khoản sử dụng (/vn/dieu-khoan-su-dung)
Sơ đồ trang (/vn/so-do-trang)

An toàn & Bảo mật (/vn/an-toan-bao-mat)
Liên hệ (/vn/lien-he)

© Bản quyền 2018 thuộc về Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

SĐT tiếp nhận: 19009247 (Cá nhân)/ 19009248 (Doanh nghiệp)/(+84-24) 22200588 - Fax: (+84-24) 22200399

SĐT gọi ra: 024 22200588/ 0822808588/ 0842152355/ 0763238588/ 0764263180/ 0784132388/

0764860580/ 0357638588/ 0942551080/ 0334282388/ 0947591080/ 0865903266/ 0867003966/

0865953266/ 0865960266

Email: bidv247@bidv.com.vn ()

Swift code: BIDVVNVX

Đăng ký email để nhận thông tin từ BIDV

Email

Loại tin đăng ký nhận



4/1/25, 10:59 AM

Tra cứu lãi suất



Đăng ký

Đăng
Nhập
(#)



(http://bidv.com.vn/en/tracuu-lai-suat) © 2018 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

EN
suat/ut/b/1/04_Si9CPykcw0xPLMcM50uM4fi3-i-G2NTA-0DQ-0252CLO2MO-2N-110-T-N-A-1-05KPA-UT



KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Lãi suất tiền gửi



Bảng lãi suất tiền gửi

Tiết kiệm tại quầy

Kỳ hạn	Kỳ hạn	VND VND	EUR EUR	USD USD
Không kỳ hạn		0.10%	0.30%	0.00%
7 ngày		0.20%	0.30%	0.00%
14 ngày		0.20%	0.30%	0.00%
1 tháng		1.60%	0.30%	0.00%
2 tháng		1.60%	0.30%	0.00%
3 tháng		1.90%	0.30%	0.00%
6 tháng		2.90%	0.30%	0.00%



Kỳ hạn	VND	EUR	USD
9 tháng	2.90%	0.30%	0.00%
12 tháng	4.60%	0.30%	0.00%
24 tháng	4.70%	0.30%	0.00%
36 tháng	4.70%	0.30%	0.00%
48 tháng	4.70%	0.30%	0.00%
60 tháng	4.70%	0.30%	0.00%

Ghi chú

- Lãi suất trên chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi theo từng thời điểm.
- Lãi được tính trên số ngày thực tế và cơ sở tính lãi là 365 ngày.
- Bảng tính toán chỉ mang tính chất tham khảo.
- Lãi suất các loại ngoại tệ khác hoặc các kỳ hạn không niêm yết, Quý khách liên hệ Vietcombank gần nhất để được hỗ trợ.

Tính lãi tiết kiệm

Tiết kiệm tại quầy

SỐ TIỀN GỬI

 VND 

Nhập số tiền gửi

KỶ HẠN GỬI

Chosen period

1 tháng

6 tháng

12 tháng

24 tháng

Tiền lãi dự tính

Số tiền lãi

0 VND

Tổng tiền

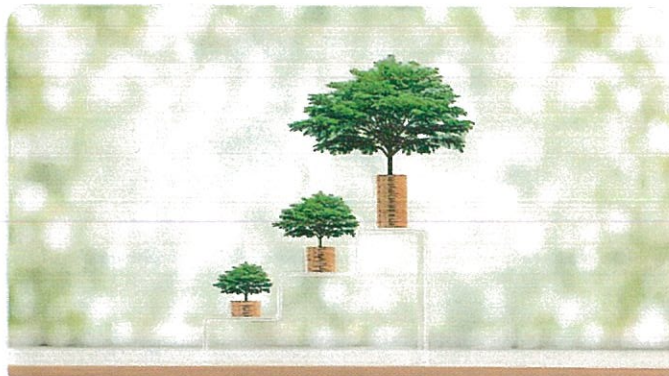
0 VND

Lãi suất

0%

Lãi suất được cập nhật lúc 10:01 01/04/2025

Có thể bạn quan tâm



Tiền gửi, tiết kiệm trả lãi sau

LOẠI TIỀN TỆ
Đa dạng

KỲ HẠN GỬI TỐI ĐA
60 tháng

[Đặt lịch hẹn](#)[Xem chi tiết](#)

Tiền gửi rút gốc linh hoạt

TIỀN GỬI TỐI THIỂU
03 triệu VND

SỐ LẦN RÚT GỐC
Không giới hạn

[Đặt lịch hẹn](#)[Xem chi tiết](#)[Xem tất cả >](#)

Tải VCB Digibank



Kết nối với chúng tôi:



© 2023 Bản quyền thuộc về Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)

Chat cùng VietinBank



Lãi suất tiền gửi

LÃI SUẤT HUY ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC KỲ HẠN

Kỳ hạn	VND (%/năm)	USD (%/năm)	EUR (%/năm)
Không kỳ hạn	0,1 %	0 %	0,1 %
Dưới 1 tháng	0,2 %	0 %	0,3 %
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	1,6 %	0 %	0,4 %
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	1,6 %	0 %	0,4 %
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	1,9 %	0 %	0,5 %
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	1,9 %	0 %	0,5 %
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	1,9 %	0 %	0,5 %
Từ 6 tháng đến dưới 7 tháng	3 %	0 %	0,5 %
Từ 7 tháng đến dưới 8 tháng	3 %	0 %	0,4 %

Từ 9 tháng đến dưới 10 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 10 tháng đến dưới 11 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 11 tháng đến dưới 12 tháng	3 %	0 %	0,4 %
12 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Trên 12 tháng đến 13 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Trên 13 tháng đến dưới 18 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Từ 18 tháng đến dưới 24 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Từ 24 tháng đến dưới 36 tháng	4,8 %	0 %	0,3 %
36 tháng	4,8 %	0 %	0,3 %
Trên 36 tháng	4,8 %	0 %	0,3 %

Lưu ý:

Lãi suất nêu trên chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi tùy từng địa bàn. Để biết mức lãi suất cụ thể Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng Giao dịch VietinBank trên cả nước.

Công cụ tính lãi suất tiền gửi sản phẩm tiền gửi thông thường trả lãi sau

Tiền gửi dự tính

Tổng tiền gửi

Kỳ hạn (Tháng)

1 Tháng



Lãi suất

1,6

%/năm

Tiền lãi dự tính

Số tiền lãi

0

VND

Tổng tiền

0

VND

Lưu ý:

Bảng tính toán chỉ mang tính chất tham khảo. Lãi được tính trên số ngày thực tế và cơ sở tính lãi là 365 ngày.

Thông báo

108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

1900 558 868 (trong nước)

(84) 243 941 8868 (quốc tế)

contact@vietinbank.vn

Kết nối với VietinBank

C

Tải VietinBank iPay Mobile tại



© 2024 - Bản quyền thuộc về Ngân Hàng TMCP
Công Thương Việt Nam



Cá nhân

Thông tin mang tính tham khảo. Để có thông tin cụ thể, quý khách vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên toàn quốc (/vn/atm-chi-nhanh)

Kỳ hạn	VND	USD	EUR
Không kỳ hạn	0.2%	0%	0%
1 Tháng	2.1%	0%	0%
2 Tháng	2.1%	0%	0%
3 Tháng	2.4%	0%	0%
4 Tháng	2.4%	0%	0%
5 Tháng	2.4%	0%	0%
6 Tháng	3.5%	0%	0%
7 Tháng	3.5%	0%	0%
8 Tháng	3.5%	0%	0%
9 Tháng	3.5%	0%	0%
10 Tháng	3.5%	0%	0%
11 Tháng	3.5%	0%	0%
12 Tháng	4.7%	0%	0%
13 Tháng	4.7%	0%	0%
15 Tháng	4.7%	0%	0%
18 Tháng	4.7%	0%	0%
24 Tháng	4.8%	0%	0%
Tiền gửi thanh toán	0.2%	0%	0%

Doanh nghiệp

Thông tin mang tính tham khảo. Để có thông tin cụ thể, quý khách vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên toàn quốc (/vn/atm-chi-nhanh)

Kỳ hạn	VND	USD	EUR
Không kỳ hạn	0.2%	0%	0%
1 Tháng	2.1%	0%	0%

Kỳ hạn		(/vn/home)	VND	USD	EUR
2 Tháng			2.1%	0%	0%
3 Tháng			2.4%	0%	0%
4 Tháng			2.4%	0%	0%
5 Tháng			2.4%	0%	0%
6 Tháng			3.4%	0%	0%
7 Tháng			3.4%	0%	0%
8 Tháng			3.4%	0%	0%
9 Tháng			3.4%	0%	0%
10 Tháng			3.4%	0%	0%
11 Tháng			3.4%	0%	0%
12 Tháng			4.5%	0%	0%
13 Tháng			4.5%	0%	0%
15 Tháng			4.5%	0%	0%
18 Tháng			4.5%	0%	0%
24 Tháng			4.5%	0%	0%
Tiền gửi thanh toán			0.2%	0%	0%

Điều khoản sử dụng (/vn/dieu-khoan-su-dung) An toàn & Bảo mật (/vn/an-toan-bao-mat) Sơ đồ trang (/vn/so-do-trang) Webmail (<https://webmail.agribank.com.vn>)

Đăng ký nhận tin (/vn/dang-ky-nhan-tin) English (/en)

2019 Bản quyền thuộc về Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Hội sở: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội

Số tiếp nhận: 1900558818/024.3205.3205 để nhận được hỗ trợ

Số gọi ra: 024.2233.2345/037.353.2345/037.348.2345/037.346.2345

Email: cskh@agribank.com.vn. Swift Code: VBAAVNVX

Theo dõi chúng tôi



(<https://www.facebook.com/agribankvn>) (<https://www.youtube.com/channel/UC0lanxKOFn5to11SCoNuOAg>)